

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày 08/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bảo Toàn – Phó hiệu trưởng Trường THPT Lê Trung Kiên.
2. Bà Trần Thị Thu Ba – Cán bộ hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Lê Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Thanh T, sinh năm 1990; ĐKTT: Thôn B, xã N, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Phan Thanh T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Thu Tr (chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số: 77-QĐ/UBKTHU ngày 28/02/2020 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Đông Hòa. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2020, có mặt tại phiên tòa.

* ***Bị hại:*** Chị Công Chi X, sinh ngày 27/4/2002; Trú tại: Thôn B, xã N, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Phan Thành Q, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn B, xã N, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Ông Phan Thanh T, sinh năm 1956; Trú tại: Thôn B, xã N, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bà Công Thị H, sinh năm 1964; Trú tại: Thôn B, xã N, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

** Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn B, xã N, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Ông Thiệu Quang Nh, sinh năm 1984; Trú tại: Khu phố L, phường N, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ quen biết, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/01/2020, Phan Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 78G1- 198.01 (T đứng tên chủ sở hữu) chở chị Công Chi X, sinh ngày 27/04/2002, trú tại Thôn B, xã N, thị xã Đ đến quán ốc tại khu phố L, phường N, thị xã Đ ăn nhậu.

Khoảng 00 giờ ngày 26/01/2020, T điều khiển xe chở X về nhà, trên đường đi, T nảy sinh ý định giao cầu nên chở X đến khu vực Đèo Cả thuộc xã N, thị xã Đ, T kéo X vào lề đường, đè xuống nền đường thực hiện hành vi giao cầu nhưng X dùng tay, chân chống cự T không thực hiện được. X không chịu lên xe để T chở về thì bị T dùng dây thắt lưng đánh vào người nhiều cái. Sợ bị đánh X đồng ý ngồi lên xe để T chở về, trên đường đi T gọi điện cho chị Võ Thị Thu Th, chủ nhà trọ “Hoa Sữa” ở thôn B, xã N đặt phòng, nhưng T không đưa X đến nhà trọ mà chở X đến nhà anh Phan Thành Q (chú ruột của T) tại thôn N, xã N, thị xã Đ. Thấy nhà anh Q vắng người, T dùng khóa số 8 cùng 1 tay X kéo vào phòng, đè X nằm giữa xuống giường, cởi quần của X, đưa ngón tay vào âm hộ, X la, chống cự thì T dùng tay đánh và lấy gối đè lên mặt. Sau đó T đưa dương vật vào âm hộ của X thực hiện hành vi giao cầu, bị X chống cự nên xuất tinh ra bên ngoài tấm ga trải giường. Trong lúc T đi ra ngoài hút thuốc, X đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị Tr rồi gọi điện đến Công an thị xã Đông Hòa tố giác hành vi phạm tội của T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 27/TD ngày 05/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận về tổn hại sức khỏe là 05% (năm phần trăm), tổn hại bộ phận sinh dục: Màng trinh vết rách cũ, âm hộ viêm đỏ, có ít khí hư.

Tại bản kết luận giám định số 182/C09C(Đ5) ngày 12/03/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng, kết luận: Trên tấm vải (dạng ga trải giường) có xác tinh trùng và ADN của Phan Thanh T.

Vật chứng vụ án đã thu giữ:

- 01 chìa và 01 khóa số 8, bằng kim loại màu trắng.
- 01 dây thắt lưng da, màu nâu đỏ, mặt bằng kim loại màu trắng, dài 112 cm, rộng 03 cm.
- 01 xe mô tô, biển số 78G1- 198.01, nhãn hiệu Yamaha Sirius FI, màu đen xám, số máy 1FC4013029, số khung FC40EY013031.
- 01 tấm ga giường bằng vải màu xanh, kích thước (1,60 x 02)m, có hoa văn màu xanh, trắng, vàng.

Về trách nhiệm dân sự: Phan Thanh T đã tác động gia đình bồi thường số tiền 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng) cho bị hại Công Chi X.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKSDH ngày 23/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố bị cáo Phan Thanh T về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 4 Điều 141 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phan Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại không yêu cầu gì thêm về dân sự, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Thành Q, Phan Thanh T và bà Công Chi H không có ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa sau khi phân tích tính chất và mức độ hành vi phạm tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội “Hiếp dâm”. Áp dụng khoản 4 Điều 141; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận số tiền 27.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xét.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chìa và 01 khóa số tám, bằng kim loại màu trắng; 01 dây thắt lưng da, màu nâu đỏ, mặt bằng kim loại màu trắng, dài 112 cm, rộng 03 cm; 01 tấm ga giường bằng vải màu xanh, kích thước (1,60 x 02)m, có hoa văn màu xanh, trắng, vàng.

- Hoàn trả cho Phan Thanh T: 01 xe mô tô, biển số 78G1- 198.01, nhãn hiệu Yamaha Sirius FI, màu đen xám, số máy 1FC4013029, số khung FC40EY013031.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Phan Thanh T: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội, phù hợp với vật chứng thu giữ được. Đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 26/01/2020, tại thôn N, xã N, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, Phan Thanh T đã có hành vi dùng vũ lực giao cấu trái ý muốn với chị Công Chi X (sinh ngày 27/4/2002), gây tổn hại sức khỏe 05%. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, chị Công Chi X mới 17 tuổi 08 tháng 29 ngày, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “*Phạm tội đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi*” theo quy định tại khoản 4 Điều 141 BLHS như cáo trạng số 18/CT-VKSĐH ngày 23/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã dùng tài sản của mình và tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 27.000.000đồng, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình công tác là Trung đội trưởng, trung đội dân quân cơ động xã N có nhiều thành tích được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tặng giấy khen, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng vũ lực để giao cấu trái ý muốn của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để thoả mãn ham muốn tình dục của bản thân nên bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm

phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo; nhằm hướng đến giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[4.2] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nhân thân tốt. Nên xét thấy cần áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo, tu dưỡng đạo đức trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

[5.1] Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị, không sử dụng được: 01 chìa và 01 khóa số 8, bằng kim loại màu trắng; 01 dây thắt lưng da, màu nâu đỏ, mặt bằng kim loại màu trắng, dài 112 cm, rộng 03 cm; 01 tấm ga giường bằng vải màu xanh, kích thước (1,60 x 02)m, có hoa văn màu xanh, trắng, vàng.

[5.2] Hoàn trả cho Phan Thanh T: 01 xe mô tô, biển số 78G1- 198.01, nhãn hiệu Yamaha Sirius FI, màu đen xám, số máy 1FC4013029, số khung FC40EY013031 (đây là tài sản của bị cáo không phải vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội).

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đông Hòa và Chi cục THADS thị xã Đông Hòa ngày 24 tháng 6 năm 2020.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận số tiền 27.000.000đồng và không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xét.

[7] Về các vấn đề khác:

[7.1] Đối tượng tên Tài có hành vi cho Phan Thanh T công cụ hỗ trợ khóa số 8, chưa rõ lai lịch, địa chỉ, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là đúng quy định.

[7.2] Đối với hành vi sử dụng trái phép công cụ hỗ trợ của Phan Thanh T, Công an thị xã Đông Hòa đã xử phạt hành chính 3.000.000 đồng theo Nghị định số 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Phan Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 141; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội “*Hiếp dâm*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2020.

3. Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chìa và 01 khóa số 8, bằng kim loại màu trắng; 01 dây thắt lưng da, màu nâu đỏ, mặt bằng kim loại màu trắng, dài 112 cm, rộng 03 cm; 01 tấm ga giường bằng vải màu xanh, kích thước (1,60 x 02) m, có hoa văn màu xanh, trắng, vàng.

- Hoàn trả cho Phan Thanh T: 01 xe mô tô, biển số 78G1- 198.01, nhãn hiệu Yamaha Sirius FI, màu đen xám, số máy 1FC4013029, số khung FC40EY013031.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đông Hòa và Chi cục THADS thị xã Đông Hòa ngày 24 tháng 6 năm 2020.

4. Về án phí: Bị cáo Phan Thanh T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Công an thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Hưng